

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: ~~3027~~ /NĐĐT-KHVT

V/v báo giá Cung cấp vật tư thiết bị điện
phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng (lần 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp vật tư thiết bị điện phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 22/9/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 2027 /NĐĐT-KHVT ngày 15 / 9 /2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Ắc quy	Mã hiệu: 12V-120Ah của Công ty cổ Phần Pin Ắc Quy Miền Nam		Cái	01				(**)
2	Can nhiệt	Mã hiệu: WZP2-240; Pt 100; loại A; -200-460 độ C của nhà sản xuất Shanghai Automation Instrumentation Co.,Ltd		Cái	01				(**)
3	Đèn báo trạng thái (màu xanh)	Mã hiệu: XJD-22/21-9GZ; AC DC 220V của nhà sản xuất Jiangyin XinchangJiang relay co.,ltd		Cái	02				(**)
4	Đèn báo trạng thái đóng màu xanh	Mã hiệu: XJD-22/21-9GZ; 110VAC/VDC của nhà sản xuất Jiangyin XinchangJiang relay co.,ltd		Cái	01				(**)
5	Tiếp điểm phụ	Mã hiệu: LA1-DN22 C của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
6	Van điện từ kèm cuộn hút	Điện áp: 220VAC; 16 bar; Ren trong M16 mm; chống nước IP65		Bộ	01				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
7	Đèn pha led	Mã hiệu: CP06, 50W của nhà sản xuất Rạng Đông		Cái	08				(**)
8	Aptomat	Mã hiệu: D4; 400V; 50Hz của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
9	Máy cắt	Mã hiệu: KFW2-3200; In: 630A; f: 50Hz; Ue: AC400V; Icu: 100KA; Uimp: 12kV; Ics: 80KA Icw: 65KA; 1s Short-time delay: 3.78KA; 0,1s Long-time delay: 630A; 480s Điện áp cuộn đóng, cuộn cắt DC220V của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Electric Co.,Ltd		Cái	03				(**)
10	Bo mạch chiết áp	Kiểu: Bo mạch chiết áp lắp cho van AI/MI loại 13 AI M0BF64: 0,31kW; 24rmp; 2,5A của nhà sản xuất Shanghai automation Instrumentation co.,ltd		Cái	01				
11	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P 7MF4433-1FA02-2AB6-Z A01+Y01+Y15; Measuring span: 1,6-160Kpa; Rated pressure: 16Mpa của nhà sản xuất Siemens		Bộ	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
12	Bộ sạc acquy	Mã hiệu: TH220X03N-220AC; Đầu vào: 220 VAC - Đầu ra: DC 189-260V; Dòng điện: 3A của nhà sản xuất Tonhe Electronics		Bộ	02				(**)
13	Đồng hồ đo nhiệt độ tại chỗ	Mã hiệu: WSS-1035; giải đo: 0-150 độ C; DN100 của nhà sản xuất Hangzhou Hong Electromechanical Technology Co., Ltd		Cái	01				(**)
14	Contactor	Mã hiệu: CJS2-32; nguồn: 110VAC của nhà sản xuất Chint		Cái	02				(**)
15	Contactor	Mã hiệu: 3TB43 22-0X; 2NO-2NC; nguồn: 110VAC của nhà sản xuất Siemens		Cái	08				(**)
16	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: 3UA5940-1H; 1NO-1NC của nhà sản xuất Siemens		Cái	06				(**)
17	Đèn LED ốp trần Rạng Đông	Mã hiệu: D LN08L 23x23/18W của nhà sản xuất Rạng Đông		Cái	08				(**)
18	Can nhiệt	Mã hiệu: WZPK-236; pt100 của nhà sản xuất Shanghai Instrument (Group) Company Manufacturing Department		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
19	Cuộn hút	Điện áp định mức AC 380V dùng cho máy cắt 0,4 kV mã hiệu: KFW2-3200 của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Electric Co.,Ltd		Cái	01				
20	Aptomat	Mã hiệu: KFM2-100M/33002, 40A của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Electric Co., Ltd		Cái	01				(**)
21	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: 7MF4533-1DA32-2AB6-Z; A01+Y01+Y15; Measuring span: 0,25-25kPa; Rated pressure: 42Mpa; của nhà sản xuất Siemens		Bộ	06				(**)
22	Cảm biến nhiệt độ	Mã hiệu: WZPK2-235SA; Pt100; Giải đo: -200~420 độ C; Ø5x300mm của nhà sản xuất Shanghai Automation Instrumentation Co.,Ltd		Cái	01				(**)
23	Aptomat 3 pha	Mã hiệu: A9F74363 (63A; 6kA) của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
24	Công tắc tơ 18/110V	Mã hiệu: LC1D 18/110V của nhà sản xuất Schneider		Cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
25	Aptomat 3 pha bảo vệ nhiệt 2.2-3.2A	Mã hiệu: 3RV1011-1DA12, dòng chỉnh định 2.2-3.2A của nhà sản xuất Siemens		Cái	02				(**)
26	Aptomat 3 pha bảo vệ nhiệt 2.5-4A	Mã hiệu: GV2P08, dòng chỉnh định 2.5-4A của nhà sản xuất Siemens		Cái	02				(**)
27	Tiếp điểm phụ lắp cạnh trái N11	Mã hiệu: GVAN11 của nhà sản xuất Siemens (lắp phù hợp với aptomat dòng GV2)		Cái	01				(**)
28	Rơ le nhiệt 20-32A	Mã hiệu: KFRZ (20-32A) của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Switch Co.,Ltd		Cái	01				(**)
29	Rơ le trung gian	Mã hiệu: DRM270615L, cuộn dây 110VAC; 10A~250VAC của nhà sản xuất Weidmuller		Cái	01				(**)
30	Tiếp điểm phụ	Mã hiệu: CA1; Ui=690V; Ith=10A; AC-15 của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Electric Co.,Ltd		Cái	01				(**)
31	Rơ le trung gian kèm	Mã hiệu: MY4N-GS AC100/110, 14 chân, 3A, kèm đế của nhà sản		Cái	30				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	đế	xuất Omron							
32	Dây cáp nguồn điều khiển	Loại: DVV; Thông số kỹ thuật: Cu/PVC/PVC 4x1,25mm ² , 0,6/1kV, loại có chống nhiễu		m	500				
33	Cáp điều khiển	Loại: AWM 2651 E169696 (lắp cho van mã hiệu: M8330; U=400VAC; P=2kW; I _{max} =3,5A, n=36r/min của nhà sản xuất Chongqing Chuanyi Automation Co.,Ltd)		Cái	02				
34	Đèn led pha một chiều	50W/18-36VDC, IP66		Cái	05				
35	Đèn chỉ thị màu xanh	Mã hiệu: WIZ AD22-22DS; 110VAC; phi 22mm của nhà sản xuất WIZ Electric		Cái	02				(**)
36	Đèn chỉ thị màu vàng	Mã hiệu: WIZ AD22-22DS; 110VAC; phi 22mm của nhà sản xuất WIZ Electric		Cái	02				(**)
37	Đèn chỉ thị màu đỏ	Mã hiệu: WIZ AD22-22DS; 110VAC; phi 22mm của nhà sản xuất WIZ Electric		Cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
38	Cảm biến đo mức	Mã hiệu: MICROPILOT M FMR250-AGE2CMJBA2K; 16...36VDC; 0,8W; 4...20mA của nhà sản xuất Endress + Hauser (có kèm cài đặt thông số)		Cái	01				(**)
39	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P 7MF4533-1EA32-2AB6-Z A01+Y01+Y15; Measuring span: 0,6 - 60kpa; Rated pressure: 42Mpa của nhà sản xuất Siemens		Bộ	01				(**)
40	Đồng hồ đo áp suất chống cháy nổ, chống sốc có tiếp xúc điện	Mã hiệu: YX-160-B; cấp chính xác 1.6; dải đo 0-6 MPa; điện áp làm việc 220VDC/380VDC của nhà sản xuất Hongqi		Cái	01				(**)
41	Switch hành trình	Mã hiệu: ZCN-PR508H của nhà sản xuất Hanyoung Nux		Cái	03				(**)
42	Núm xoay chọn chế độ remote/local máy cắt	Mã hiệu: TDA10-6A710-2 của nhà sản xuất Xinchangjiang Relay Co.,Ltd		Cái	01				(**)
43	Đồng hồ đo nhiệt độ	Mã hiệu: WSS-481; giải đo từ 0-150 độ C của nhà sản xuất		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Hangzhou Hong Electromechanical Technology Co.,Ltd							
44	Công tắc xoay	LA39; Ui 660VAC; Ith 10A; AC-15; DC-13		Cái	01				
45	Công tắc cắt mát của máy xúc lật	Mã hiệu: JWL JK862-XG24V của nhà sản xuất Guangzhou		Cái	06				(**)
46	Bộ chuyển đổi nguồn ống thủy sáng tối	Mã hiệu: S-100-24; Input: 100-120VAC 2,4A; 200-240VAC 1,2A; Output: 24VDC; 4,5A của nhà sản xuất Yueqing Jhomen Electric Co.,Ltd		Bộ	01				(**)
47	Đồng hồ đo áp lực tại chỗ	Giải đo từ: 0-6Mpa; DN100; vật liệu: SUS 304		Cái	01				
48	Công tắc hành trình	Mã hiệu: XCE-145; 5A-250VAC của nhà sản xuất Telemecanique		Cái	01				(**)
49	Van điện từ + cuộn hút	Mã hiệu: 37951957; điện áp: 208-240VAC; 50/60Hz; áp suất làm việc: 250PSI; kích thước ren: 1/2" của nhà sản xuất Ingersoll-Rand		Cái	11				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
50	Bộ giám sát nhiệt độ	Mã hiệu: KWS-3420 của nhà sản xuất Shaanxi Kefei Electronics Ltd		Bộ	17				(**)
51	Cầu chì ống	Loại: RT14 (4A-500V); Kích thước: 10x38mm		Cái	17				
52	Bộ chuyển đổi dòng điện	Mã hiệu: JA97741-A; Tín hiệu vào: AC0-1A; Tín hiệu ra: DC4-20mA; Cấp chính xác: 0,5; Nguồn phụ trợ: AC/DC85-265V của nhà sản xuất Hunan Xianghu Electric Co., Ltd		Cái	01				(**)
53	Cảm biến báo mức cánh xoay	Mã hiệu: SE110ADRA0100; 5A/250VAC của nhà sản xuất Shanghai Fanyi		Cái	01				(**)
54	Bo mạch màn hình	Mã hiệu: 1P00A436-01 REV của nhà sản xuất FUTABA.CORP		Cái	02				(**)
55	Đèn xoay cảnh báo	Mã hiệu: QLIGHT S100D-WS-220-R 220VAC D100 còi đa âm màu đỏ của nhà sản xuất QLIGHT		Cái	04				(**)
56	Quạt làm mát	Loại: AFX-255090; điện áp: 220-240V; 0.24/27; 50/60Hz		Cái	01				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
57	Công tắc giới hạn hành trình	Loại: LXD-20		Cái	01				
58	Cầu đấu động cơ	Kích thước: D145xR100xH145x18 (bao gồm bulong cây đồng kèm theo)		Cái	01				
59	Tiếp điểm phụ	Mã hiệu: 26924 - auxiliary contact - 1 OC - 380..415 V - 6 A của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
	Tổng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)								
	Bảng chữ:								

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét;

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.